Người ký: Văn phòng Hội đồng Nhân dân
Email: vanthu_hdndtp@hanoi.gov.vn
Cơ quan: Thành phố Hà Nội
Thời gian ký: 24.12.2019 16:14:34 +07:00

TỔNG HỢP CÁC DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, RỪNG NĂM 2020

(Kèm theo Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 04/12/2019 của HĐND Thành phố)

STT	Quận, huyện	Số dự án	Diện tích (ha)	Chuyển mục đích đất lúa		Thu hồi đất	
				Số dự án	Diện tích (ha)	Số dự án	Diện tích (ha)
1	Ba Đình	35	18,31	0		35	17,64
2	Ba Vì	40	566,52	0	0,00	40	355,58
3	Bắc Từ Liêm	95	545,91	0	0	95	230,07
4	Cầu Giấy	36	46,76	0	0	36	17,79
5	Chương Mỹ	61	184,80	7	10,64	59	178,93
6	Đan Phượng	70	312,80	9	25,03	70	191,62
7	Đông Anh	155	1717,47	22	33,02	150	1287,44
8	Đống Đa	27	43,21	0	0	27	39,36
9	Gia Lâm	127	588,90	30	47,47	127	587,44
10	Hà Đông	41	110,35	2	0,39	41	46,21
11	Hai Bà Trưng	34	19,77	0	0	34	19,65
12	Hoài Đức	118	411,74	30	36,94	115	368,81
13	Hoàn Kiếm	21	2,80	0	0	21	2,80
14	Hoàng Mai	95	193,09	0	0	95	178,22
15	Long Biên	119	390,13	0	0	119	237,58
16	Mê Linh	76	371,53	4	7,24	76	274,47
17	Mỹ Đức	59	76,37	6	5,49	58	65,92
18	Nam Từ Liêm	88	514,38	0	0,00	88	440,76
19	Phú Xuyên	91	211,35	6	9,90	90	193,08
20	Phúc Thọ	69	89,84	13	7,67	68	66,01
21	Quốc Oai	89	472,25	24	62,26	89	276,25
22	Sóc Sơn	73	1119,75	7	10,4	73	1068,58
23	Sơn Tây	39	160,41	1	1	39	61,08
24	Tây Hồ	49	385,57	0	0	49	174,25
25	Thạch Thất	80	225,88	9	19,03	80	170,92
26	Thanh Oai	70	160,66	8	5,07	70	137,29
27	Thanh Trì	72	439,09	9	14,66	72	435,94
28	Thanh Xuân	18	30,70	0	0	18	28,29
29	Thường Tín	131	478,16	24	54,12	128	372,28
30	Ứng Hòa	105	202,67	9	11,6002	105	202,67
Tổng		**2183**	**10091,17**	**220**	**361,93**	**2167**	**7726,96**